TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày: 20 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải, ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HS-PT ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Văn Đ, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1994 tại L, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có: Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1992 tại L, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà: Võ Thị Th, sinh năm 1950; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn Đ nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 17/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an huyện L phối hợp với Công an xã S đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã S. Khi đi đến đoạn đường thôn HV, xã S tổ công tác phát hiện Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter màu xanh, biển kiểm soát 73F1- 27400 (xe của anh Dương Văn Đ) chở Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trên tay phải của Trần Văn T có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, hình tròn, dạng thuốc tân dược, trên mỗi viên nén đều có chữ "WY". Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 05 viên nén màu hồng nói trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện L đã tạm giữ 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 05 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy có khối lượng 0,526 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,41 gam Methamphetamine và vỏ bao gói) 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter màu xanh, biển kiểm soát 73F1- 27400.

Tại bản kết luận giám định số 1136/GĐ- PC09 ngày 24/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 05 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên đều có in chữ "WY" mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,526 gam Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma tuý, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSNDLT ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Dương Văn Đ và Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại bản án số 81/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/01/2022, các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố đều mất sớm, mẹ già thường hay đau ốm, có khó khăn về kinh tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về tội danh : Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận. Ngày 17/9/2021 tại thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Dương Văn Đ và Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,526 gam ma túy (05 viên nén màu hồng) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử và tuyên các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù là tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì mới nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Lệ Thủy như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 81/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Dương Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo Dương Văn Đ, Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;*
- *VKSND tỉnh Quảng Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;*
- *TAND huyện L;*
- *Công an huyện L;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu VP; HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Bá Lưu